

Số: 79/QĐ-UBND

Quảng Thái, ngày 29 tháng 3 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật và Kế hoạch lựa chọn Nhà thầu
Dự án: Duy tu bảo dưỡng đường trục thôn số 03 từ nhà ông Sỹ
đến nhà bà Sáu thôn Lai Hà.

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ QUẢNG THÁI

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/14/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật số 62/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020 sửa đổi bổ sung một số điều luật xây dựng.

Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014 của Quốc Hội khóa 13 kỳ họp thứ 6;

Căn cứ Nghị định 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính Phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 54/2021/QĐ-UBND ngày 16/9/2021 của UBND Tỉnh Thừa Thiên Huế quy định về công tác Quản lý dự án sử dụng vốn đầu tư công; vốn ngân sách nhà nước chi thường xuyên để sửa chữa, bảo trì, cải tạo, nâng cấp, mở rộng cơ sở vật chất trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế;

Theo Hồ sơ thẩm định số:10 /TĐ-KTHT ngày 01 tháng 03 năm 2022 của phòng Kinh tế và Hạ tầng về việc Thông báo kết quả thẩm định báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình: Duy tu bảo dưỡng đường trục thôn số 03 từ nhà ông Sỹ đến nhà bà Sáu thôn Lai Hà.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo kinh tế- kỹ thuật và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án: Duy tu bảo dưỡng đường trục thôn số 03 từ nhà ông Sỹ đến nhà bà Sáu thôn Lai Hà, với những nội dung chủ yếu sau:

1. Tên Dự án: Duy tu bảo dưỡng đường trục thôn số 03 từ nhà ông Sỹ đến nhà bà Sáu thôn Lai Hà.

2. Tên chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân xã Quảng Thái.

3. Địa điểm xây dựng: xã Quảng Thái, huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế.

4. Đơn vị lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật: Công ty TNHH MTV Tư vấn Thiết kế Xây dựng Tam giang.

5. Mục tiêu đầu tư: Hoàn chỉnh hệ thống hạ tầng giao thông các trục đường liên thôn, xóm phục vụ sản xuất nông nghiệp của xã, đảm bảo an toàn giao thông đi lại vào mùa mưa lũ, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội trong vùng.

6. Nội dung và quy mô đầu tư:

- Chiều dài toàn tuyến là 390.8m.
- Bề rộng mặt đường $B = 3.0m + 2 \times 1.0m = 5.0m$.
- Kết cấu mặt đường bằng bê tông xi măng M250 dày 18cm.
- Lớp móng cấp phối đá dăm phân mở rộng dày 12cm.
- Đắp đất nền, khuôn đường bằng đất cấp phối độ chặt K95.
- Công trình thoát nước trên tuyến tải trọng 0.5HL93.

7. Loại, cấp công trình: Công trình giao thông, cấp IV.

8. Phương án giải phóng mặt bằng, tái định cư: Không

9. Tổng mức đầu tư : 880.000.000 đồng

Trong đó:

Chi phí xây dựng: 752.109.000 đồng

Chi phí quản lý dự án: 22.744.000 đồng

Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng: 91.340.000 đồng

Chi phí khác: 6.901.000 đồng

Chi phí dự phòng: 6.906.000 đồng.

Bằng chữ: Tám trăm, tám mươi triệu đồng chẵn./.

(Có phụ lục kèm theo)

10. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách nhà nước.

11. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư trực tiếp hoặc thuê tư vấn quản lý dự án.

12. Thời gian thực hiện: Năm 2022.

Điều 2. Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án: Duy tu bảo dưỡng đường trục thôn số 03 từ nhà ông Sỹ đến nhà bà Sáu thôn Lai Hà, với nội dung chi tiết theo phụ lục đính kèm.

Điều 3. Bộ phận Kế toán – Ngân sách xã Quảng Thái chịu trách nhiệm tổ chức giám sát, theo dõi hoạt động đấu thầu được giao theo Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 5. Công chức Văn phòng Thống kê, Bộ phận Địa chính – xây dựng, Giám đốc Công ty TNHH MTV Tư vấn Thiết kế Xây dựng Tam giang, Thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- UBND huyện;
- CT và PCT UBND;
- Bộ phận Địa chính-XD;
- Bộ phận Tài chính – Ngân sách xã;
- Lưu VP.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH



Phạm Công Phước

BẢNG PHỤ LỤC KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU

TU BẢO DƯỠNG ĐƯỜNG TRỤC THÔN SỐ 03 TỪ NHÀ ÔNG SỸ ĐẾN NHÀ BÀ SÁU THÔN LAI HÀ

Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng 3 năm 2022 của Ủy ban nhân dân xã Quảng Thái)

Công việc	Giá gói thầu sau thuế (đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng	Tổ chức, cá nhân giám sát	
Thực hiện	67,250,000	- Vốn ngân sách huyện							
Giám sát và lập báo cáo	62,930,000		Đã thực hiện						
Ôm tra Bản vẽ thi công	4,320,000								
Thực hiện chức lựa chọn nhà	12,303,000								
KT	449,000								
Quyết toán	4,948,000								
	6,906,000								
Nhà thầu	800,447,000								
Chi phí kế hoạch bảo vệ môi			Chỉ định thầu rút gọn			Tháng 6 Năm 2019	Trọn gói	Theo HĐ	<i>Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện</i>
Giám sát	24,090,000		Chỉ định thầu rút gọn			Quý II Năm 2022	Trọn gói	Theo HĐ	
Quản lý dự án	22,744,000	Chỉ định thầu rút gọn			Quý II Năm 2022	Trọn gói	Theo HĐ		

3	Gói thầu số 05: Chi phí bảo hiểm công trình	1,504,000	Chi định thầu rút gọn		Quý II Năm 2022	Trọn gói	Theo HĐ
4	Gói thầu số 06: Chi phí xây lắp	752,109,000	Chi định thầu rút gọn	Một giai đoạn, một túi hồ sơ	Quý II Năm 2022	Trọn gói	90 ngày
Tổng cộng		880,000,000					
<i>(<u>Bằng chữ</u> : Tám trăm tám mươi triệu đồng chẵn./)</i>							

BẢNG TỔNG MỨC ĐẦU TƯ

CÔNG TRÌNH: DUY TU BẢO DƯỠNG ĐƯỜNG TRỤC THÔN SỐ 03 TỪ NHÀ ÔNG SỸ ĐẾN NHÀ BÀ SÁU THÔN LAI HÀ

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 3 năm 2022 của Ủy ban nhân dân xã Quảng Thái)

STT	Hạng mục	Ký hiệu	Diễn giải	CP trước thuế	Thuế VAT (8%)	Thành tiền
I	Chi phí xây dựng	Gxd	G1 + G2	696,397,000	55,712,000	752,109,000
1	Nền, mặt đường và công trình trên tuyến	G1	Bảng dự toán hạng mục	696,397,000	55,712,000	752,109,000
II	Chi phí quản lý dự án	Gqlđa	3.024%*Gxd	21,059,045	1,685,000	22,744,000
III	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	Gtv	TV1 + ... +TV5	84,575,000	6,765,000	91,340,000
1	Chi phí khảo sát địa hình	TV1	Bảng dự toán hạng mục	20,663,636	1,653,000	22,317,000
2	Chi phí lập BCKTKT	TV2	5.4%*Gxd	37,605,438	3,008,000	40,613,000
3	Chi phí thẩm tra TKKT, BVTC	TV3	Tối thiểu	2,000,000	160,000	2,160,000
4	Chi phí thẩm tra dự toán	TV4	Tối thiểu	2,000,000	160,000	2,160,000
5	Chi phí giám sát thi công xây dựng	TV5	3.203%*Gxd	22,306,000	1,784,000	24,090,000
IV	Chi phí khác	Gk	K1 +..... + K4	6,790,000	111,000	6,901,000
1	Chi phí thẩm định TKKT, BVTC	K1	0.0327%*Gxd	228,000		228,000
2	Chi phí thẩm định dự toán	K2	0.0318%*Gxd	221,000		221,000
3	Chi phí bảo hiểm công trình	K3	0.2%*Gxd	1,393,000	111,000	1,504,000
4	Chi phí thẩm tra phê duyệt quyết toán vốn	K4	0.57%*TMDT	4,948,000		4,948,000
V	Chi phí dự phòng	Gdp			-	6,906,000
VI	Tổng cộng (làm tròn)		I+II+III+IV+V			880,000,000

Bảng chữ: Tám trăm tám mươi triệu đồng chẵn./.